|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Logo (ss)** |  | Mẫu NAFOSTED 02 | |
| Mã số hồ sơ |  |
| *(Do Cơ quan điều hành Quỹ ghi)* | |

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI**

Tên đề tài: …….

Tổ chức chủ trì: ……….

Chủ nhiệm đề tài: ………..

Thời gian thực hiện đề tài: ... tháng.

**1. Tóm tắt (Abstract)**

*Giới thiệu tóm tắt không quá 300 từ về đề tài*

*…*

*Từ khóa: …*

**2.** **Tổng quan tình hình nghiên cứu và sự cần thiết tiến hành nghiên cứu**

* 1. 2.1. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước
* *Nêu rõ những nghiên cứu do các nhà khoa học nước ngoài, trong nước tiến hành theo hướng nghiên cứu của đề tài và các kết quả đạt được, đồng thời nhận xét về những kết quả đã nêu.*
* *Nêu mức độ cập nhật của các nghiên cứu trong nước so với các nghiên cứu mà các nhà khoa học của các nước tiên tiến đang tiến hành theo cùng hướng nghiên cứu. Những tổ chức khoa học đang tiến hành những nghiên cứu liên quan.*
* *Nêu những kết quả nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài, nhóm nghiên cứu đã đạt được theo hướng nghiên cứu của đề tài.*

*…….*

2.2. Sự cần thiết tiến hành nghiên cứu

* *Nêu rõ vấn đề mà đề tài tập trung giải quyết.*
* *Phân tích tính mới, tính thời sự, ý nghĩa khoa học và sự cần thiết của vấn đề cần nghiên cứu. Nêu rõ thời gian xuất hiện vấn đề cần nghiên cứu đối với đề tài Đột xuất.*

**3. Mục tiêu của đề tài**

*Nêu rõ mục tiêu cần đạt được của đề tài, làm cơ sở xác định nội dung nghiên cứu và kế hoạch triển khai.*

*………….*

**4. Phạm vi, nội dung, phương pháp nghiên cứu**

*Nêu rõ phạm vi bao quát của đề tài, những nội dung nghiên cứu cần thực hiện nhằm đạt được mục tiêu của đề tài và mô tả chi tiết về thiết kế của từng nội dung nghiên cứu (cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng).*

*Thuyết minh về:*

*- Sự cần thiết của việc thuê chuyên gia trong nước/ ngoài nước và nêu rõ các tiêu chí đối với chuyên gia bao gồm lĩnh vực hoạt động, năng lực, trình độ, kinh nghiệm… (nếu có).*

*…………………..*

*- Sự cần thiết của các hoạt động phục vụ nghiên cứu: Tổ chức Hội thảo khoa học/ Điều tra khảo sát/ Thu thập mẫu/ Thuê ngoài, tham gia hội nghị, hội thảo, đoàn ra, đoàn vào (nếu có).*

*……………………*

**5. Tính khả thi của nghiên cứu**

* *Khả năng thành công: Phân tích khả năng thành công của đề tài (giải quyết hoặc cải thiện được vấn đề nghiên cứu).*
* *Kết quả tra cứu tình trạng kỹ thuật (state of the art) đối với trường hợp kết quả dự kiến có bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng.*
* *Đối với đề tài Tiềm năng: luận giải về khả năng tạo ra sản phẩm mới.*
* *Năng lực và kinh nghiệm nổi trội của chủ nhiệm đề tài và các thành viên nhóm nghiên cứu;*

*- Kinh nghiệm, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị của tổ chức chủ trì và các đơn vị phối hợp mà nhóm nghiên cứu được phép tiếp cận, sử dụng trong hoạt động nghiên cứu của đề tài.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên thiết bị | Mục đích sử dụng | Cơ quan quản lý |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**6. Kế hoạch triển khai**

*Liệt kê các nội dung, công việc chính có kết quả, sản phẩm xác định. Sắp xếp các nội dung theo tiến độ và năm thực hiện.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung, công việc\*** | **Thời gian** (bắt đầu,  kết thúc) | **Người thực hiện** | **Kết quả, sản phẩm** |
| 1 | **Nội dung 1:...** |  |  |  |
| 1.1 | ***Công việc 1.1: ...*** |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| 2 | **Nội dung 2:...** |  |  |  |
| 2.1 | ***Công việc 2.1: ...*** |  |  |  |
|  | ***…*** |  |  |  |

*\* Gồm các nội dung nghiên cứu, các hoạt động của đề tài (khảo sát, công tác trong nước; thực tập nước ngoài; đoàn vào; hội nghị, hội thảo khoa học; tọa đàm, trao đổi trong nhóm nhiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu, báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện...).*

**7. Kết quả đề tài**

* 1. 7.1. Dự kiến kết quả nghiên cứu

*Mô tả kết quả nghiên cứu (dự kiến) sẽ đạt được phù hợp với loại hình đề tài đăng kí thực hiện;* *ý nghĩa khoa học và khả năng tác động của kết quả nghiên cứu đối với ngành, lĩnh vực nghiên cứu.*

* 1. 7.2. Dự kiến kết quả công bố, đào tạo của đề tài:

*Kết quả công bố phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu đối với loại hình đề tài tương ứng.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Kết quả công bố/ đào tạo** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín |  | Ghi cụ thể:  - Số bài báo trên tạp chí Q1: …; Q2: ….  - Danh sách các tạp chí khoa học quốc tế nhóm nghiên cứu đề tài sẽ công bố: … |
| 2 | Bằng độc quyền sáng chế |  |  |
| 3 | Bằng bảo hộ giống cây trồng |  |  |
| 4 | Bằng độc quyền giải pháp hữu ích |  |  |
| 5 | Bài báo trên tạp chí trong nước |  |  |
| 6 | Bài báo trên tạp chí quốc tế khác |  |  |
| 7 | Báo cáo Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia |  |  |
| 8 | Sách chuyên khảo |  |  |
| 9 | Kết quả khác |  |  |
| 10 | Đào tạo Nghiên cứu sinh |  |  |
| 11 | Đào tạo học viên cao học |  |  |

7.3 Tác động xã hội của đề tài (Broader impacts):

*(Mô tả về những lợi ích tiềm năng mà nghiên cứu có thể mang lại cho cộng đồng, xã hội)*

*…*

7.4 Khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu, phương thức chuyển giao và địa chỉ ứng dụng (Đối với đề tài Đột xuất, Tiềm năng):…

**8. Thông tin khác có liên quan**

(*Cung cấp ngắn gọn, đầy đủ các thông tin tài trợ nghiên cứu trước đó chủ nhiệm đề tài đã nhận*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Năm tài trợ / năm kết thúc** | **Kết quả chính tại thời điểm kết thúc tài trợ** | **Tác động, ý nghĩa của các kết quả tính đến thời điểm hiện nay** |
| 1 | Nguồn NAFOSTED | | | |
| 1.1 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| 2 | Nguồn ngân sách nhà nước khác | | | |
| 2.1 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| 3 | Nguồn khác | | | |
| 3.1 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**9. Dự toán kinh phí thực hiện đề tài**

9.1 Phương thức khoán chi thực hiện nhiệm vụ**:**

Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

Khoán chi từng phần

9.2 Tổng kinh phí thực hiện:

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các khoản chi** | **Tổng**  **kinh phí** | **Nguồn khác (ngoài Quỹ)** | **Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ tài trợ** | | | | | |
| **Kinh phí** | **Trong đó kinh phí được giao khoán** | **%** | **Yêu cầu cấp kinh phí theo tiến độ** | | |
| **Năm thứ 1 (…%)** | **Năm thứ 2 (…%)** | **Năm thứ ... (…%)** |
| 1 | Thù lao tham gia đề tài |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, dụng cụ |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Hội nghị, Hội thảo, tọa đàm khoa học; công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Dịch vụ thuê ngoài |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Điều tra khảo sát, thu thập số liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Chi quản lý chung |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Chi khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI** | **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ** |

**PHỤ LỤC CÁC KHOẢN CHI PHÍ**

**1. Thù lao tham gia đề tài (Được giao khoán): …. đồng, gồm các khoản:**

**a) Thù lao cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Hệ số lao động khoa học** | **Số người trong nhóm chức danh** | **Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DMCN)** | **Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh** | **Tổng thù lao thực hiện đề tài** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7=3x5x6* |
| **I** | **Xây dựng thuyết minh đề tài** | Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng. | | | | |
| **II** | **Nội dung nghiên cứu** |  |  |  |  |  |
| **1** | **Nội dung 1:...** |  |  |  |  |  |
| ***1.1*** | ***Công việc 1: ...*** |  |  |  |  |  |
| ***1.1.1*** | ***Thù lao thành viên chính*** |  |  |  |  |  |
|  | Họ tên thành viên thực hiện theo kế hoạch |  |  |  |  |  |
| ***1.1.2*** | ***Thù lao nhóm ... thành viên*** |  |  |  |  |  |
|  | Họ tên thành viên thực hiện theo kế hoạch |  |  |  |  |  |
|  | …………………………. |  |  |  |  |  |
| ***1.1.3*** | ***Thù lao nhóm ... kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ*** |  |  |  |  |  |
|  | Họ tên thành viên thực hiện theo kế hoạch |  |  |  |  |  |
|  | …………………………. |  |  |  |  | - |
| ***1.1.4*** | ***Thù lao lao động phổ thông (số tháng thực hiện quy đổi = số ngày thực hiện/22)*** |  |  |  |  |  |
| ***1.2*** | ***Công việc 2: ...*** |  |  |  |  |  |
| ***1.3*** | ***Công việc 3: ...*** |  |  |  |  |  |
| ***1.4*** | ***Công việc 4...*** |  |  |  |  |  |
| **2** | **Nội dung 2: ...** |  |  |  |  |  |
| ***2.1*** | ***Công việc 1: ...*** |  |  |  |  |  |
| ***2.2*** | ***Công việc 2: ...*** |  |  |  |  |  |
| **3** | **Thù lao của chủ nhiệm đề tài:** |  |  |  |  |  |
| **4** | **Thù lao của thư ký khoa học:** |  |  |  |  |  |
| **III** | **Xây dựng báo cáo tổng kết** | Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng. | | | | |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  |  |  |  |

**b) Thuê chuyên gia trong nước:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện (tháng)** | **Đơn giá tiền công theo tháng (đồng)** | **Tiền công (đồng)** |
| 1 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | |  |

**c) Thuê chuyên gia ngoài nước:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện (tháng)** | **Đơn giá tiền công theo tháng (đồng)** | **Tiền công (đồng)** |
| 1 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | |  |

**2. Vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, dụng cụ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên vật tư, nguyên, nhiên vật liệu, dụng cụ** | **Quy cách kỹ thuật, đóng gói** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** | **Trong đó kinh phí được giao khoán\*** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** | | | | |  |  |

*Thuyết minh về mục đích sử dụng đối với các nguyên, nhiên, vật liệu quan trọng, chi phí lớn.*

…………………………………………………………………………………………

*Cơ sở lập dự toán theo định mức hoặc báo giá (có thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ):*

*VD: - Văn bản …, quy định định mức kinh tế - kỹ thuật của các mục số: …*

*- Báo giá … là căn cứ lập dự toán các mục số: …*

…………………………………………………………………………………………

**3. Sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị (Không được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Quy cách kỹ thuật, đóng gói** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | | |  |

Thuyết minh về sự cần thiết của các mục chi:

…………………………………………………………………………………………

*Cơ sở lập dự toán theo báo giá (có thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ):*

*VD: - Báo giá … là căn cứ lập dự toán các mục số: …*

…………………………………………………………………………………………

**4. Hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học; công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế**

**4.1 Hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học (Được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Định mức / đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1 | Người chủ trì |  |  |  |
| 2 | Thư ký hội thảo, tọa đàm |  |  |  |
| 3 | Báo cáo trình bày tại hội thảo, tọa đàm khoa học |  |  |  |
| 4 | Báo cáo khoa học (không trình bày) |  |  |  |
| 5 | Thành viên tham dự |  |  |  |
| 6 | Nước uống |  |  |  |
| 7 | Chi khác |  |  |  |
| **Tổng** | | | |  |

**4.2 Công tác phí trong nước (Được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khoản chi phí** | **Diễn giải** | | | **Thành tiền (đồng)** |
| **Đơn vị** | **Số lượng** | **Định mức / đơn giá (đồng)** |
| A | Lần 1 (Đi công tác (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu …) hoặc đi hội nghị, hội thảo tại <tên địa điểm>)  *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)* | | | |  |
| 1 | Chi phí đi lại |  |  |  |  |
| 2 | Thuê chỗ ở |  |  |  |  |
| 3 | Phụ cấp lưu trú |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí khác |  |  |  |  |
| B | Lần 2 (Đi công tác (điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu …) hoặc đi hội nghị, hội thảo tại <tên địa điểm>)  *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)* | | | |  |
| 1 | ………………… |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | |  |

**4.3.** **Hợp tác quốc tế**

**a. Đoàn vào (Được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khoản chi phí** | **Diễn giải** | | | **Thành tiền (đồng)** |
| **Đơn vị** | **Số lượng** | **Định mức / đơn giá (đồng)** |
| A | Lần 1 (Đoàn vào)  *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)* | | | |  |
| 1 | Chi phí đi lại tại Việt Nam |  |  |  |  |
| 2 | Thuê chỗ ở |  |  |  |  |
| 3 | Chi tiền ăn hàng ngày |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí khác |  |  |  |  |
| B | Lần 2 (Đoàn vào)  *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)* | | | |  |
|  | ………. |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | |  |

**b. Đoàn ra (Không được giao khoán khoán):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khoản chi phí** | **Diễn giải** | | | **Thành tiền (đồng)** |
| **Đơn vị** | **Số lượng** | **Định mức / đơn giá (đồng)** |
| A | Lần 1 (Đi công tác tại <tên địa điểm>)  *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)* | | | |  |
| 1 | Chi phí đi lại |  |  |  |  |
| 2 | Thuê chỗ ở |  |  |  |  |
| 3 | Phụ cấp lưu trú |  |  |  |  |
| 4 | Lệ phí Visa |  |  |  |  |
| 5 | Bảo hiểm |  |  |  |  |
| 6 | Chi phí khác |  |  |  |  |
| B | Lần 2 (Đi công tác tại <tên địa điểm>)  *(nêu rõ nhu cầu đi lại (số lần, số người) công tác phục vụ nghiên cứu)* | | | |  |
| 1 | …………………… |  |  |  |  |
| **Cộng:** | | | | |  |

**5. Dịch vụ thuê ngoài (Được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Dịch vụ thuê ngoài** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Định mức / Đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | | | |  |

*Cơ sở lập dự toán theo định mức hoặc báo giá (có thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ):*

*VD: - Văn bản …, quy định định mức kinh tế - kỹ thuật của các mục số: …*

*- Báo giá … là căn cứ lập dự toán các mục số: …*

…………………………………………………………………………………………

**6. Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (Được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Định mức / Đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | | | |  |

**7. Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn (Được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Định mức / Đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | | | |  |

**8. Chi quản lý chung (Được giao khoán): ...**

**9. Chi khác - liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện đề tài (Được giao khoán):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Định mức / Đơn giá (đồng)** | **Thành tiền (đồng)** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | | | |  |